

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHỨC NĂNG VÀ YÊU CẦU THỬ NGHIỆM

(Kèm theo Công văn số 1444/ĐTTC-CNTT ngày 25 tháng 8 năm 2025)

1. MỤC TIÊU CỦA PHẦN MỀM CHẠY THỬ

1. Phần mềm chạy thử thực hiện các chức năng chính sau đây:

- Báo cáo thực hiện cho vay các dự án Cho vay hợp vốn.
- Báo cáo thực hiện cho vay các dự án vay vốn của HFIC.
- Báo cáo tổng hợp lãi tiền vay.
- Sổ chi tiết theo dõi cho vay của từng hợp đồng.

2. Các thông tin dữ liệu dữ liệu đầu vào (được giả lập)

Danh mục hệ thống (các dữ liệu đều mang tính chất giả lập, không phải số thực do HFIC cung cấp)

- Thông tin dự án.
- Thông tin chủ đầu tư/khách hàng vay.
- Danh sách nguồn vốn.
- Danh sách chương trình mục tiêu (Chương trình kích cầu, Chương trình NQ09, khác..).
- Danh sách lĩnh vực dự án (y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và môi trường, cung cấp nước sạch, công nghệ cao, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, thương mại, phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp trọng yếu, công nghiệp hỗ trợ...)
- Hợp đồng vay (trường hợp giả lập là hợp đồng đã được duyệt).
 - + Thông tin chung hợp đồng.
 - + Thông tin dự án thuộc hợp đồng.
 - + Thông tin chủ đầu tư/khách hàng vay.
 - + Thông tin thời hạn cho vay (tháng), giá trị cho vay ban đầu.
 - + Thông tin liên quan đến nguồn vốn cho vay (Đối với “Hợp đồng cho vay hợp vốn” cần thể hiện các thông tin: số tiền cho vay hợp vốn mỗi bên, tỷ lệ hợp vốn cho vay, tổ chức tham gia hợp vốn cho vay, mức phí thù lao).
 - + Lịch trả nợ gốc, lịch thanh toán lãi vay.

- + Lãi suất cho vay trong hạn (%/năm), Lãi suất cho vay quá hạn (%/năm), Lãi suất chậm trả lãi (%/năm).
- + Cách thức tính lãi vay (theo ngày T+0 hoặc ngày T+1, số ngày tính lãi trong năm là 365 ngày, tính lãi vay trên toàn bộ số ngày của năm là 365 ngày, số dư làm tròn sau khi tính lãi là lấy 3 số thập phân).

3. Phần mềm chạy thử có chức năng thông báo

- Hợp đồng đến kỳ hạn thu nợ gốc.
- Hợp đồng đến kỳ hạn thu lãi.
- Hợp đồng đến ngày đáo hạn khoản vay.
- Nhắc nhở trễ hạn thu hồi.

2. MÔ TẢ CHI TIẾT

2.1 Thông tin chi tiết dữ liệu đầu vào

ID	Nội dung	Mô tả
RC 1	Đăng nhập/ Đăng xuất	Tài khoản có phân quyền sẵn với vai trò nhân viên phòng tín dụng
RC 2	Thông tin dự án	Người dùng xem các thông tin như: - Tên dự án - Chủ đầu tư - Tổng vốn đầu tư - Nguồn vốn để đầu tư dự án
RC 3	Thông tin chủ đầu tư/khách hàng vay	Người dùng xem các thông tin như: 1. Thông tin - Mã số khách hàng: số TT/ năm / DN (doanh nghiệp) SN (đv sự nghiệp) - Tên giao dịch đầy đủ của chủ đầu tư/khách hàng vay - Tên viết tắt - Địa chỉ trụ sở chính - Số điện thoại liên lạc - Fax - Giấy phép thành lập (số, ngày, cơ quan ban hành) - Giấy chứng nhận ĐKKD (số, ngày, cơ quan ban hành) - Mã số thuế - Ngành nghề kinh doanh chính (mã ngành nghề, nếu có) 2. Đại diện:

		- Họ và tên - Năm sinh - Quốc tịch - Chức vụ - Chứng minh nhân dân /CCCD - Số điện thoại cố định - Di động - Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu - Nơi ở hiện tại 3. Tình hình tài chính của đơn vị: (thực hiện sau) - Báo cáo tài chính (6 tháng, năm) có kiểm toán (nếu có)
RC 4	Danh sách nguồn vốn cho vay	Người dùng xem thông tin như: - Mã nguồn vốn - Nguồn vốn (Ngân hàng, HFIC, ngân sách ủy thác...)
RC 5	Danh sách chương trình mục tiêu	Người dùng xem thông tin như: - Mã chương trình mục tiêu - Tên Chương trình (Chương trình kích cầu, chương trình NQ09, khác..)
RC 6	Danh sách lĩnh vực dự án	Người dùng xem thông tin như: - Mã lĩnh vực dự án - Tên lĩnh vực dự án (y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và môi trường, cung cấp nước sạch, công nghệ cao, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, thương mại, phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp trọng yếu, công nghiệp hỗ trợ...)
RC 7	Thông báo/Cảnh báo/Nhắc nhở	Hệ thống hiện thông báo cảnh báo/ nhắc nhở người dùng khi: - Hợp đồng đến kỳ hạn thu nợ gốc - Hợp đồng đến kỳ hạn thu lãi - Hợp đồng đến ngày đáo hạn khoản vay - Nhắc nhở trễ hạn thu hồi

2.2 Thông tin hợp đồng vay

ID	Nội dung	Mô tả
----	----------	-------

RC 8	Thông tin hợp đồng vay	- Người dùng xem các thông tin như: - Thông tin chung hợp đồng (số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, giá trị hợp đồng,..) - Thông tin dự án thuộc hợp đồng - Thông tin chủ đầu tư/khách hàng vay - Thông tin thời hạn cho vay (tháng), giá trị cho vay ban đầu - Thông tin liên quan đến nguồn vốn cho vay, nếu là Hợp đồng cho vay hợp vốn phải có các thông tin: số tiền cho vay hợp vốn mỗi bên, tỷ lệ hợp vốn cho vay, tổ chức tham gia hợp vốn cho vay. - Lịch trả nợ gốc (số kỳ trả nợ, số tiền trả nợ mỗi kỳ, tổng số tiền lập lịch trả nợ), lịch thanh toán lãi vay (định kỳ hằng tháng, hằng quý...) - Lãi suất cho vay trong hạn (%/năm), Lãi suất cho vay quá hạn (%/năm), Lãi suất chậm trả lãi (%/năm). - Cách thức tính lãi vay (theo ngày T+0 hoặc ngày T+1, số ngày tính lãi trong năm là 365 ngày, tính lãi vay trên toàn bộ số ngày của năm là 365 ngày, số dư làm tròn sau khi tính lãi là lấy 3 số thập phân).
------	------------------------	--

2.3 Báo cáo thực hiện cho vay các dự án Cho vay hợp vốn

Nhóm	Nội dung
Danh sách các trường dữ liệu	- STT - Chủ đầu tư - Tên chủ đầu tư - Dự án - Nguồn vốn cho vay - Hợp đồng + Số HĐ + Giá trị - Dư nợ đầu kỳ - Thực hiện + Cho vay + Thu nợ - Dư nợ cuối kỳ + Trong hạn + Quá hạn

Các thao tác với báo cáo	- Xem Báo cáo - Sử dụng tham số để trích xuất dữ liệu (VD: Người dùng có thể dùng tham số “Kỳ báo cáo” để xem báo cáo trong khoảng thời gian cụ thể) - Tùy chọn cột hiển thị (ẩn/ hiện các cột dữ liệu linh hoạt, tùy chỉnh theo nhu cầu) (VD: Người dùng có thể thay đổi số lượng và chi tiết các cột có trong báo cáo bằng cách ẩn/ hiện các cột cần thiết) - Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự thời gian (VD: Người dùng có thể sắp xếp dữ liệu của báo cáo theo thứ tự “Ngày ký hợp đồng” giảm dần/ tăng dần theo thời gian hoặc theo lĩnh vực cho vay của dự án (VD: các dự án cùng lĩnh vực được gom chung để tính tổng cho từng lĩnh vực)). - Thể hiện được 2 dòng tiền tương ứng với từng nguồn vốn của từng hợp đồng, và dòng tổng cộng phải thể hiện được nguồn vốn HFIC và nguồn vốn của NHTM tham gia hợp vốn cụ thể là bao nhiêu trong tổng cộng tất cả các hợp đồng. - Xuất Excel báo cáo
--------------------------	--

2.4 Báo cáo thực hiện cho vay các dự án vay vốn của HFIC

Nhóm	Nội dung
Danh sách các trường dữ liệu	- STT - Chủ đầu tư - Tên chủ đầu tư - Tổng mức đầu tư - Hợp đồng + Số HĐ + Giá trị - Dư nợ đầu kỳ - Thực hiện + Cho vay + Thu nợ - Dư nợ cuối kỳ + Trong hạn

	+ Quá hạn
Các thao tác với báo cáo	- Xem Báo cáo - Sử dụng tham số để trích xuất dữ liệu (VD: Người dùng có thể dùng tham số “Kỳ báo cáo” để xem báo cáo trong khoảng thời gian cụ thể) - Tùy chọn cột hiển thị (ẩn/ hiện các cột dữ liệu linh hoạt, tùy chỉnh theo nhu cầu) (VD: Người dùng có thể thay đổi số lượng và chi tiết các cột có trong báo cáo bằng cách ẩn/ hiện các cột cần thiết) - Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự (VD: Người dùng có thể sắp xếp dữ liệu của báo cáo theo thứ tự “Tổng mức đầu tư” giảm dần/ tăng dần hoặc theo lĩnh vực cho vay của dự án (VD: các dự án cùng lĩnh vực được gom chung để tính tổng cho từng lĩnh vực). - Xuất Excel báo cáo

2.5 Báo cáo tổng hợp lãi vay

Nhóm	Nội dung
Danh sách các trường dữ liệu	- Số hợp đồng - Chủ đầu tư - Nợ lãi đầu kỳ + Trong hạn + Quá hạn - Lãi/phí phải thu - o Trong hạn - o Quá hạn - Lãi/phí hạch toán doanh thu + Trong hạn + Quá hạn - Lãi/phí đã thu + Trong hạn + Quá hạn - Nợ lãi cuối kỳ + Trong hạn + Quá hạn
Các thao tác với báo cáo	- Xem Báo cáo

	- Sử dụng tham số để trích xuất dữ liệu (VD: Người dùng có thể dùng tham số “Kỳ báo cáo” để xem báo cáo trong khoảng thời gian cụ thể) - Tùy chọn cột hiển thị (ẩn/ hiện các cột dữ liệu linh hoạt, tùy chỉnh theo nhu cầu) (VD: Người dùng có thể thay đổi số lượng và chi tiết các cột có trong báo cáo bằng cách ẩn/ hiện các cột cần thiết) - Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự thời gian (VD: Người dùng có thể sắp xếp dữ liệu của báo cáo theo thứ tự “Số hợp đồng” tăng dần/ giảm dần). - Xuất Excel báo cáo
--	---

2.6 Sổ chi tiết theo dõi cho vay (của từng hợp đồng)

Nhóm	Nội dung
Danh sách các trường dữ liệu	- Tên đơn vị - Hợp đồng vay số - Nội dung vay - Mã khách hàng - Khế ước vay số - Thời gian cho vay (tháng) - Thời gian ân hạn (tháng) - Số tiền được duyệt - Lãi suất trong hạn - Lãi phí ủy thác (nếu là HĐ ủy thác) - Thời gian gia hạn - Lãi suất quá hạn - Ngày ký hợp đồng - Số hiệu - Số CT - Ngày CT - Diễn giải - Vốn - Cho vay + Trong hạn + Quá hạn - Thu hồi + Trong hạn + Quá hạn - Lãi (phí) - Phải thu + Trong hạn

	+ Quá hạn - Đã thu + Trong hạn + Quá hạn *Nếu là “Hợp đồng Cho vay hợp vốn” phải mô tả chi tiết được số liệu của từng nguồn vốn giải ngân/thu nợ của từng tổ chức cho vay (HFIC, NH...) trong sổ chi tiết cho vay (thể hiện theo từng dòng phát sinh của từng giao dịch kèm mã nguồn vốn)*
Các thao tác với báo cáo	- Xem Báo cáo - Sử dụng tham số để trích xuất dữ liệu (VD: Người dùng có thể dùng tham số “Kỳ báo cáo” để xem báo cáo trong khoảng thời gian cụ thể) - Tùy chọn cột hiển thị (ẩn/ hiện các cột dữ liệu linh hoạt, tùy chỉnh theo nhu cầu) (VD: Người dùng có thể thay đổi số lượng và chi tiết các cột có trong báo cáo bằng cách ẩn/ hiện các cột cần thiết) - Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự thời gian (VD: Người dùng có thể sắp xếp dữ liệu của báo cáo theo thứ tự ngày phát sinh các giao dịch) - Xuất Excel báo cáo